

**ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THỊ MONG THỰC HIỆN
CHỨC TRÁCH HUYỆN ỦY VIÊN**

TRÀ VĂN MINH

(Ban tổ chức tỉnh ủy Sơn-La)

Đồng chí Nguyễn Thị Mong, dân tộc Mường được điều từ Phú thọ về công tác ở huyện Sông Mã (Sơn-la) năm 1916. Năm 1962, đồng chí được bầu vào huyện ủy và được phân công làm Hội trưởng Hội liên hiệp phụ nữ huyện Sông Mã. Từ năm 1966, sau khi tham gia Ban thường vụ huyện ủy, đồng chí được giao phụ trách thêm xã Chiềng-khoang, một xã yếu của huyện.

Đứng trước nhiệm vụ nặng nề do Huyện ủy giao cho, đồng chí Mong có nhiều băn khoăn, lo lắng. Trong công tác, đồng chí gặp một số khó khăn nhất định. Trình độ và năng lực công tác của đồng chí có hạn, song được phân công phụ trách một ngành của huyện và một xã có phong trào yếu. Hội phụ nữ huyện do đồng chí phụ trách có bốn cán bộ chuyên trách, trong đó có hai đồng chí là học sinh mới được điều từ cơ sở lên. Chị em chưa có kinh nghiệm công tác, nhưng phải chỉ đạo phong trào phụ nữ của 23 xã, địa bàn hoạt động khá rộng, đường đi lại hiểm trở, có nhiều thú dữ và phải qua nhiều dốc cao, suối sâu. Ngoài ra, đồng chí cũng gặp một số khó khăn về gia đình, đồng chí đông con và các cháu còn nhỏ, chồng cũng công tác ở huyện, nhưng thường xuyên đi cơ sở, ít khi có nhà.

Tuy vậy, những khó khăn nói trên không làm đồng chí Mong nhùn bước. Do sự cố gắng liên tục của bản thân và sự giúp đỡ nhiệt tình của tập thể, đồng chí đã hoàn thành tương đối tốt những nhiệm vụ được giao.

Được nghiên cứu nghị quyết số và chỉ thị số 146 của Ban bí thư Trung ương Đảng về kiện toàn sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của các

huyện ủy, được tập thể Huyện ủy giúp đỡ, đồng chí Mong đã tự xác định: Để phấn đấu trở thành huyện ủy viên “bốn tốt”, bản thân không thể không làm tốt chức trách của một huyện ủy viên mà Đảng đã quy định. Một huyện ủy viên nếu chỉ phụ trách ngành mà không chỉ đạo một xã thì không có kinh nghiệm thực tế để chỉ đạo tốt công tác của ngành và góp phần tích cực của mình vào sự lãnh đạo tập thể của huyện ủy.

Từ nhận thức công tác thực tiễn là trường học tốt nhất để nâng cao trình độ và năng lực công tác, đồng chí Mong đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn, lao vào công tác một cách không mệt mỏi.

Để thực hiện tốt chức trách của mình, đồng chí Mong đã tích cực và kiên trì tiến hành từng bước việc bồi dưỡng các cán bộ và cải tiến lề lối làm việc của cơ quan Hội phụ nữ huyện. Thông qua các công tác cụ thể hằng ngày, đồng chí đã giúp cán bộ trong cơ quan mình nắm được những hiểu biết về công tác vận động phụ nữ, nhất là vận động phụ nữ các dân tộc ít người, về lề lối và phương pháp công tác, đưa chị em xuống xã thí điểm để học tập, nắm tình hình. Lúc đầu, đồng chí tự làm để chị em xem, sau đó giao dần những công việc từ dễ đến khó cho chị em, như từ cách tổ chức và điều khiển hội nghị, đến cách nghe báo cáo, nắm tình hình, đi sâu tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của quần chúng phụ nữ... Qua đó, những chị em cán bộ này đã nâng cao dần trình độ hiểu biết, năng lực và phương pháp công tác, tích lũy được kinh nghiệm công tác, tự đề ra được kế hoạch công tác, phương hướng phấn đấu của mình.

Từng thời gian, dựa vào chủ trương, nghị quyết của Huyện ủy, đồng chí định ra chương trình công tác của Hội phụ nữ huyện và đưa ra bàn bạc dân chủ trong cơ quan để chị em bổ sung thêm. Sau khi được Ban thường vụ hoặc đồng chí thường trực huyện ủy thông qua kế hoạch công tác của ngành, đồng chí căn cứ vào tình hình chung và năng lực công tác của từng chị em để phân công cụ thể, định rõ thời gian hoàn thành. Mỗi chị em trong cơ quan Hội đều phải thực hiện tốt chế độ công

tác : Khi đi phải có cương trình, kế hoạch cụ thể; khi về phải có báo cáo kết quả và kinh nghiệm để bồi dưỡng cho nhau.

Qua từng đợt công tác hoặc từng thời gian, đồng chí hướng dẫn chị em kiểm điểm, phê bình và tự phê bình. Nhờ đó, đoàn kết nội bộ được tăng cường, tình cảm cách mạng và tinh thần hữu ái giai cấp, tương trợ trong cơ quan được xây dựng tốt.

Trình độ và năng lực công tác của chị em cán bộ huyện được nâng cao đã có tác dụng thiết thực củng cố và đẩy mạnh phong trào phụ nữ trong toàn huyện. Nhờ cách làm trên, đồng chí đã tập trung giải quyết tốt việc củng cố những xã có phong trào phụ nữ yếu, gặp nhiều khó khăn, như vùng Sốp-cốp...

Ngoài ra, đồng chí còn tranh thủ mở những lớp huấn luyện ngắn ngày trong từng khu vực, nhằm thiết thực bồi dưỡng cán bộ nữ ở cơ sở. Trong hơn hai năm qua, phong trào phụ nữ Sông Mã đã lớn lên rõ rệt, số cán bộ phụ nữ huyện từ chỗ còn bỡ ngỡ đối với công tác, nay mỗi đồng chí đều phụ trách theo dõi được phong trào phụ nữ trong một vùng. Đội ngũ cán bộ phụ nữ xã cũng trưởng thành nhanh chóng.

Về mặt phụ trách chỉ đạo phong trào chung của một xã, đồng chí Mong được Huyện ủy phân công giúp xã Chiềng-khoang, một xã yếu của huyện. Chiềng-khoang có bốn dân tộc, sản xuất chủ yếu dựa vào điều kiện tự nhiên; đời sống nhân dân bấp bênh, hằng năm không hoàn thành các mặt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Nhân dân muốn đi làm ăn ở nơi khác. Trong đảng bộ, thiếu đoàn kết nhất trí; đảng viên thiếu gương mẫu trong lao động và chấp hành các chính sách của Đảng và Nhà nước. Một số đồng chí trong cấp ủy thiếu tinh thần trách nhiệm, nặng lo toan cho gia đình mình. Đảng ủy và các chi bộ hợp tác xã chưa xác định được vị trí, vai trò và trách nhiệm lãnh đạo của mình. Phương hướng sản xuất của xã cũng chưa được xác định rõ ràng, quy mô hợp tác xã còn nhỏ.

Khi đi vào giúp xã này, đồng chí gặp phải khó khăn trước hết là các đồng chí trong đảng ủy xã không tin tưởng ở khả năng làm việc của đồng chí, cho đồng chí là phụ nữ, không thể hơn mình, làm sao có thể giúp xã mình tiến lên được ! Có đồng chí nói; “Huyện ủy không còn ai nữa hay sao mà lại cử đồng chí về đây ? ” Tư tưởng coi thường phụ nữ đó của các đồng chí ở cơ sở lúc đầu đã làm cho đồng chí phải suy nghĩ, đôi lúc bi quan. Nhưng nghĩ đến nhiệm vụ do Huyện ủy giao, đồng chí tự xác định phải kiên trì, phải tự xây dựng cho mình tác phong dân chủ, đi đường lối quần chúng, coi trọng vai trò lãnh đạo của tập thể của đảng ủy xã và luôn nêu gương tốt trong sinh hoạt, về đạo đức ; đồng thời thực hiện phương pháp đi sâu chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm, giúp đảng ủy lãnh đạo chung. Thực tế đó đã làm cho các đồng chí ở cơ sở ngày càng tin ở đồng chí, cộng tác thực sự với đồng chí trong việc giải quyết những khâu yếu trong phong trào xã mình.

Điều mà đồng chí Mong suy nghĩ nhiều nhất là làm thế nào giúp toàn đảng bộ Chiềng-khoang tự mình nhận rõ trách nhiệm cố phấn đấu trở thành một đảng bộ “bốn tốt”. Lúc đầu, khi đưa ra yêu cầu này, một số đảng viên cho rằng: một xã có nhiều dân tộc, điều kiện sản xuất khó khăn, trình độ đảng viên thấp như Chiềng-khoang thì khó có thể trở thành đảng bộ “bốn tốt” được. Nhưng đồng chí đã kiên trì thuyết phục bằng nhiều cách, một mặt làm công tác đối với một số đảng viên ; mặt khác đưa ra tập thể bàn bạc, đấu tranh trong toàn đảng bộ. Qua quá trình đấu tranh dần từng bước trong đảng bộ, tư tưởng của các đồng chí trong đảng ủy và số đông đảng bộ đã tự giác nhất trí và quyết tâm xây dựng đảng bộ mình trở thành đảng bộ “bốn tốt”.

Tiếp đó, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, đồng chí đã gợi ý và giúp đảng bộ Chiềng-khoang xác định phương hướng sản xuất đúng đắn. Đây cũng là một vấn đề khó khăn. Một số đồng chí ở đây còn ngần ngại trong việc lãnh đạo quần chúng thực hiện định canh, định cư,

thâm canh tăng năng suất lúa ruộng, giảm diện tích nương. Số đồng chí này cho rằng Chiềng-khoang có ít ruộng, nếu giảm diện tích nương thì dân sẽ bị đói ; hơn nữa, từ trước đến nay, nhân dân chỉ quen làm nương, không biết làm ruộng. Qua đấu tranh, phân tích trong đảng bộ và đưa ra bàn bạc rộng rãi trong quần chúng, cuối cùng, đảng viên và quần chúng đều thấy rằng có thực hiện phương hướng sản xuất nói trên, đời sống của quần chúng mới được ổn định và bảo đảm vững chắc.

Đồng chí đã góp ý kiến với đảng ủy xã về cải tiến lề lối làm việc và chỉ đạo của đảng ủy. Đảng ủy phân công các đảng ủy viên phụ trách các vùng, các hợp tác xã. Bản thân đồng chí Mong đi sâu giúp đỡ một hợp tác xã có nhiều khó khăn nhất để rút kinh nghiệm giúp đảng ủy chỉ đạo chung.

Ngoài ra, đồng chí đã giúp đảng ủy quyết tâm vận động một số quần chúng ở các bản hẻo lánh, chuyên sống về nương rẫy và còn làm ăn riêng lẻ... xuống làm ruộng ở vùng thấp. Lúc đầu, quần chúng không muốn đi cho là làm ruộng khổ, lại không biết cày bừa. Nhưng do sự kiên trì giáo dục, thuyết phục từng nhà, từng người, mười hộ đã tự nguyện xuống sản xuất và tham gia cuộc sống tập thể với một số hợp tác xã sản xuất ở vùng thấp. Từ kết quả này, đảng ủy xã Chiềng-khoang đã học rút kinh nghiệm và mở rộng cuộc vận động ra toàn xã. Phong trào làm ăn tập thể ở đây đã tiến bộ rõ rệt. Quần chúng từ 31 bản lẻ tẻ trong toàn xã, nay đã tập hợp nhau vào trong sáu hợp tác xã. Công tác thủy lợi phát triển nhanh, chỉ trong một thời gian ngắn, đồng bào các dân tộc ở đây đã đào được một cống mương dài 2.500 mét, đưa nước đủ tưới thường xuyên cho 25 hec-ta, biến số diện tích này từ một vụ lên hai vụ, và khai hoang thêm được 40 hec-ta ruộng mới. Những hợp tác xã chuyên sống về nương rẫy đã đi vào định canh và thâm canh, nạn phá rừng giảm nhiều, đời sống nhân dân được ổn định.

Đi đôi với những việc làm trên, đồng chí luôn luôn chú ý nhiệm vụ xây dựng phong trào phụ nữ xã này, đẩy mạnh phong trào “ba đảm đang”. Có những việc xưa nay chị em Mèo chưa bao giờ nghĩ tới, thế mà nay họ đã làm giỏi giang như cày bừa, chiến đấu hoặc công tác...

Đến nay, phong trào chung và phong trào phụ nữ ở Chiềng-khoang đã tiến bộ rõ rệt. Đời sống nhân dân trước kia thiếu đói, nay đã được ăn bình quân 23kg thóc một người trong một tháng. Các mặt nghĩa vụ đối với Nhà nước đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức. Đảng bộ trưởng thành, năm 1967 đã kết nạp được 11 người vào Đảng, nâng tổng số đảng viên trong toàn đảng bộ lên 79 người và được huyện ủy Sông Mã công nhận là một đảng bộ “bốn tốt” từ năm 1967.

Trên đây là một số nét về việc thực hiện chức trách huyện ủy viên của đồng chí Nguyễn Thị Mong, xin giới thiệu với các đồng chí nhằm đóng góp một phần vào kinh nghiệm xây dựng huyện ủy, nhất là xây dựng huyện ủy ở miền núi.